

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
Thông tin khái quát	3
Quá trình hình thành và phát triển	5
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	7
Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức	9
Định hướng phát triển	11
Rủi ro	13
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	15
Ban điều hành công ty	17
Hội đồng quản trị	21
Ban kiểm soát	25
Những thay đổi trong Ban điều hành	29
Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động	29
III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	33
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	35
Tình hình hoạt động đầu tư	37
Tình hình hoạt động tài chính	39
Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu	41
IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	43
Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	45
Tình hình tài chính	49
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý	50
Kế hoạch phát triển trong tương lai	51
Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán	52
V. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	53
Đánh giá các mặt hoạt động của công ty	55
Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc	57
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	58
VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	59
Về kinh tế	61
Về xã hội	62
Về môi trường, năng lượng	62
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	63





THÔNG TIN CHUNG



- 🌿 **Thông tin khái quát**
- 🌿 **Quá trình hình thành và phát triển**
- 🌿 **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**
- 🌿 **Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức**
- 🌿 **Định hướng phát triển**
- 🌿 **Rủi ro**



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ (UCT)
Tên giao dịch:	CAN THO URBAN JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	CPĐT
Giấy CNĐKDN số:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800271113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 26/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/07/2015
Vốn điều lệ:	54.249.000.000 đồng (Năm mươi bốn tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu đồng)





Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 53.443.451.436 đồng (Năm mươi ba tỷ, bốn trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng)

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Số điện thoại: (0710) 3821 150

Số fax: (0710) 3811 583

Website: Congtrinhdothicantho.vn

Email: cpdothicantho@gmail.com

Mã cổ phiếu: **UCT**

Logo:





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ là một trong những công ty có bề dày kinh nghiệm nhất trong lĩnh vực môi trường tại thành phố Cần Thơ. Với tiền thân là một đơn vị hành chính sự nghiệp được thành lập theo Quyết định số 65.QĐ.TC.TP90 ngày 29/11/1990 của UBND thành phố Cần Thơ.

Sau hơn 22 năm hoạt động theo mô hình doanh nghiệp Nhà nước, Công ty đã có một bước chuyển mình quan trọng khi chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ Nhà nước sang Công ty cổ phần vào ngày 08/01/2013. Sau 4 năm chuyển đổi mô hình, Công ty đã đạt những thành công nhất định trong lĩnh vực hoạt động của mình. Bằng chứng là có lợi thế hơn hẳn khi xét về bề dày kinh nghiệm cũng như quy mô với các Công ty cùng lĩnh vực hoạt động. Những cột mốc quan trọng ghi dấu chặng đường nỗ lực vươn tầm phát triển của UCT như sau:

- 1990** Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ được thành lập với tiền thân là một đơn vị hành chính sự nghiệp theo Quyết định số 65.QĐ.TC.TP90 ngày 29/11/1990 của UBND thành phố Cần Thơ (cũ), trên cơ sở sáp nhập Công ty vệ sinh và mai táng, Công ty chiếu sáng công cộng, Bộ phận duy tu bảo dưỡng cầu đường và Đội công viên cây xanh.
- 1994** UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ theo quyết định số 300/QĐ.UBT. 94 ngày 05/02/1994. Vốn kinh doanh là: 682.000.000 đồng.
- 1997** UBND thành phố Cần Thơ thành lập doanh nghiệp Công ty Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ theo quyết định số 842/QĐ.CT.TCCB.97 ngày 10 tháng 04 năm 1997. Vốn điều lệ thành lập ban đầu là 5.496.941.900 đồng.
- 2001** Ngày 11/9/2001, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 2581/QĐ-CT-UB về việc giao Công ty trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cần Thơ, đồng thời hình thành Đội Công trình đô thị tại các huyện trực thuộc Công ty
- 2004** Công ty được UBND thành phố Cần Thơ thay đổi vốn điều lệ theo quyết định số 172/2004/QĐ-UB, vốn điều lệ được phê duyệt là 12.662.684.969 đồng. Ngoài ra, Công ty được chuyển giao từ Sở Xây dựng TP. Cần Thơ về Sở Giao thông – Công chính thành phố Cần Thơ và thành lập 5 xí nghiệp phụ thuộc gồm: Xí nghiệp môi trường đô thị, Xí nghiệp Công viên cây xanh, Xí nghiệp CSCC, Xí nghiệp Vận tải hành khách công cộng, Xí nghiệp sửa chữa ô tô và sản xuất xe chuyên dùng



2007

Công ty Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 20.170.522.565 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty nhà nước số 5706000011 đăng ký lần đầu ngày 19/04/2007, đăng ký thay đổi lần 8 và cấp lại lần 4 ngày 10/12/2007 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Cần Thơ cấp

2008

Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ được tái chuyển giao về Sở Xây Dựng thành phố Cần Thơ quản lý

2010

Ngày 02/7/2010, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1741/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, Điều lệ và chuyển Công ty Công trình đô thị thành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ. Vốn điều lệ được phê quyết là: 60.264.015.048 đồng.

2011

Ngày 10/02/2011, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (thay thế Điều lệ cũ) Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ.

2013

Ngày 08/01/2013, UBND thành phố Cần Thơ ra Công văn số 70/UBND-KT về việc phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc TP.Cần Thơ quản lý giai đoạn 2011 – 2015;

2014

Ngày 09/6/2014, UBND thành phố Cần Thơ ra Quyết định số 1581/QĐ-UBND về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ; Ngày 26/9/2014, ra Quyết định số 2723/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

2015

Ngày 03/07/2015, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp: 1800271113, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 03/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp

2016

Ngày 06/06/2016, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 3084/UBCK-GSDC.

Ngày 15/09/2016, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 100/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 5.344.345 cổ phiếu.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



Ngành nghề kinh doanh

Hiện nay, Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ (UCT) đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:

Hoạt động chiếu sáng công cộng

Công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng, thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng được Công ty thực hiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Việc bảo dưỡng - duy tu chiếu sáng đô thị bảo đảm các chức năng chiếu sáng cho các hoạt động của đô thị về ban đêm, góp phần tôn tạo diện mạo, mỹ quan đô thị, an toàn giao thông và an ninh trật tự trong thành phố.

Các loại hình chiếu sáng hiện nay Công ty đang đảm trách là chiếu sáng công cộng, chiếu sáng giao thông. Toàn bộ số lượng đèn chiếu sáng được hoạt động theo cơ chế tắt mở tự động. Thời gian bật - tắt hệ thống chiếu sáng sẽ được điều chỉnh tùy theo mùa trong năm cho phù hợp độ sáng của hệ thống đường giao thông.

Trong những năm qua nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm và bảo vệ môi trường, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp đạt hiệu quả. Các biện pháp này đã phát huy tác dụng giúp ngân sách nhà nước tiết giảm chi phí đáng kể.

Hoạt động thu gom xử lý rác thải

Hiện nay, thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân và các đơn vị tổ chức, kinh doanh, dịch vụ của thành phố Cần Thơ đều do Công ty thực hiện. Cùng với sự phát triển của các khu đô thị, sự phát triển các khu dân cư nên khối lượng rác thu gom, vận chuyển ngày càng nhiều. Vì vậy Công ty chú trọng đến việc nâng cấp trang bị các phương tiện vận tải máy móc, loại dần và thay thế các phương tiện, máy móc, thiết bị có thời gian sử dụng lâu và đầu tư mới vừa giúp nâng cao năng lực hoạt động vừa đảm bảo đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt do các đơn vị khác thực hiện.

Quản lý, chăm sóc cây xanh

Công ty thực hiện hoạt động trồng, chăm sóc, cắt tỉa, quản lý và bảo vệ cây xanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ áp dụng đúng chủng loại, đúng quy trình kỹ thuật. Chăm sóc công viên, vườn hoa, thảm cỏ tại dải phân cách, đài tưởng niệm, quảng trường. Chăm sóc cây bóng mát, cây trang trí, dây leo trồng trên hè phố, giải phân cách, đảo giao thông nhằm góp phần tôn tạo vẻ đẹp cảnh quan đô thị, phù hợp với quy hoạch kiến trúc của thành phố.

Địa bàn kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động liên quan đến môi trường là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Công ty thực hiện cung cấp dịch vụ đến tất cả các khách hàng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Với mục tiêu phát triển toàn diện, UCT đang nỗ lực không ngừng đảm bảo giữ vững thị phần tại Thành phố Cần Thơ cũng như mở rộng địa bàn kinh doanh sang các vùng lân cận.





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC



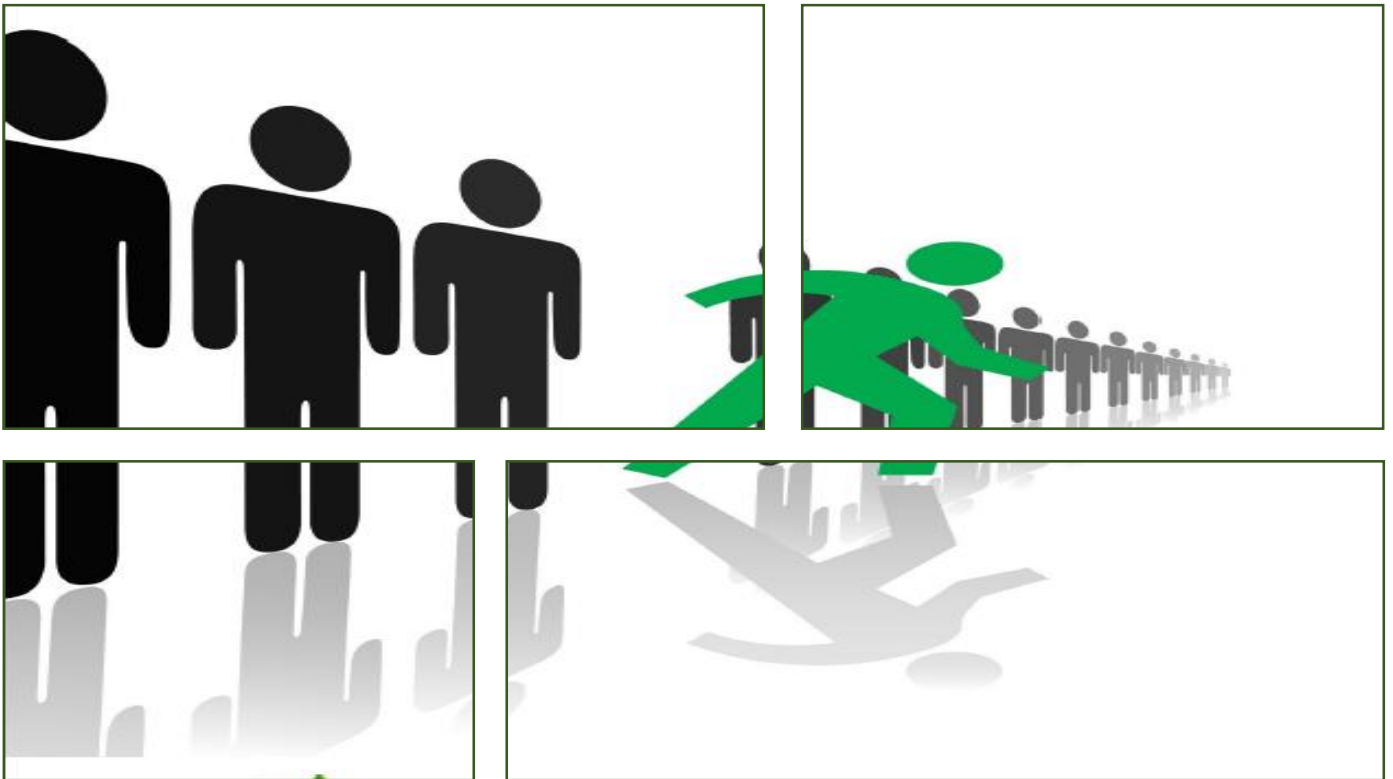
Mô hình quản trị

UCT được điều hành và quản lý theo mô hình quản trị bao gồm:

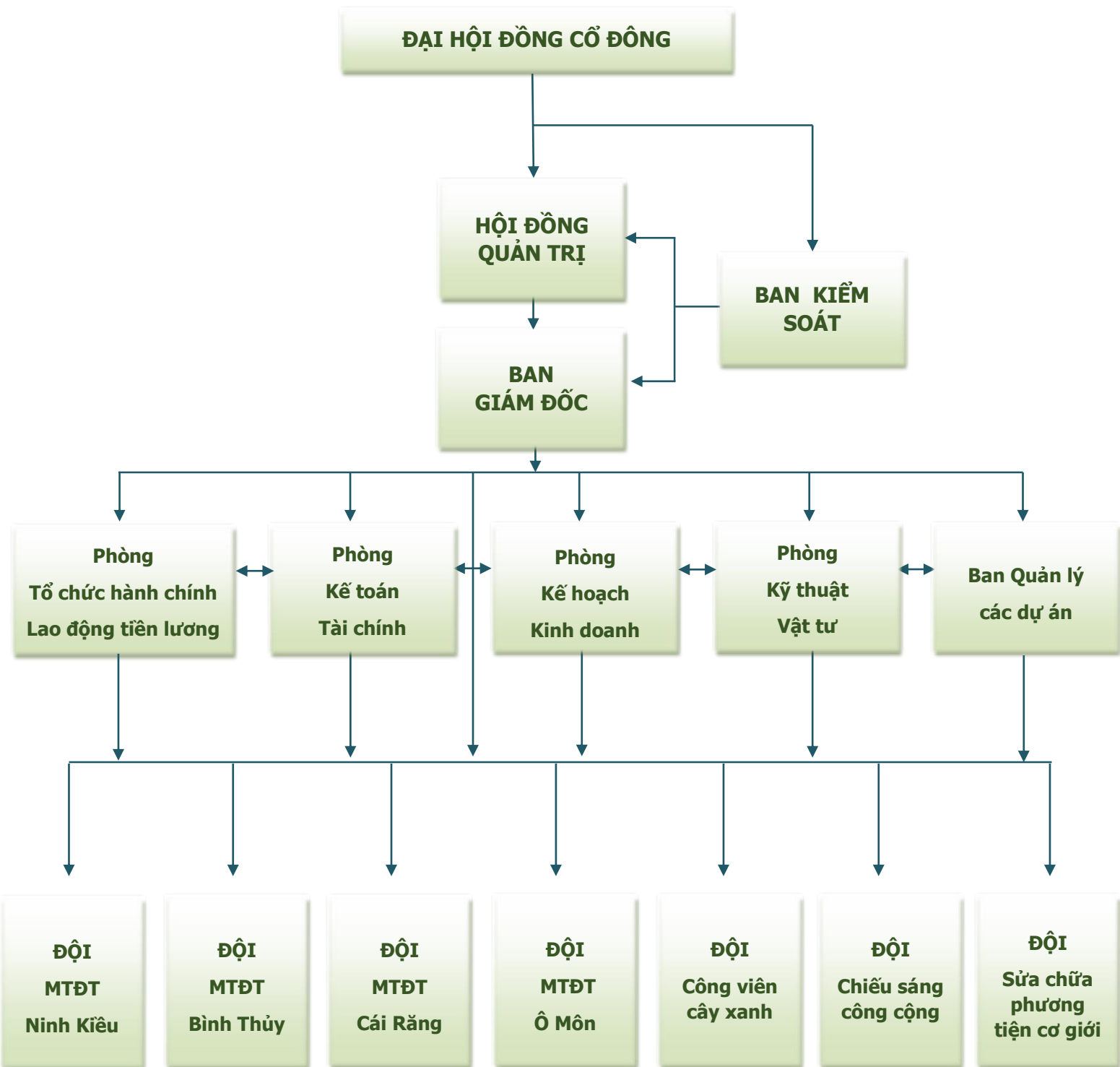
- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (Chủ tịch và các thành viên HĐQT);
- Ban Kiểm soát (Trưởng ban và các thành viên BKS);
- Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Tổ chức hành chính – Lao động tiền lương, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Kế hoạch - kinh doanh, Phòng Kỹ thuật – Vật tư, Ban Quản lý các dự án, Đội Môi trường đô thị Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Đội Công viên cây xanh, Đội Chiếu sáng công cộng, Đội Sửa chữa phương tiện cơ giới.

Các công ty con, công ty liên kết

Hiện nay, Công ty không có công ty con, công ty liên kết



Cơ cấu bộ máy quản lý



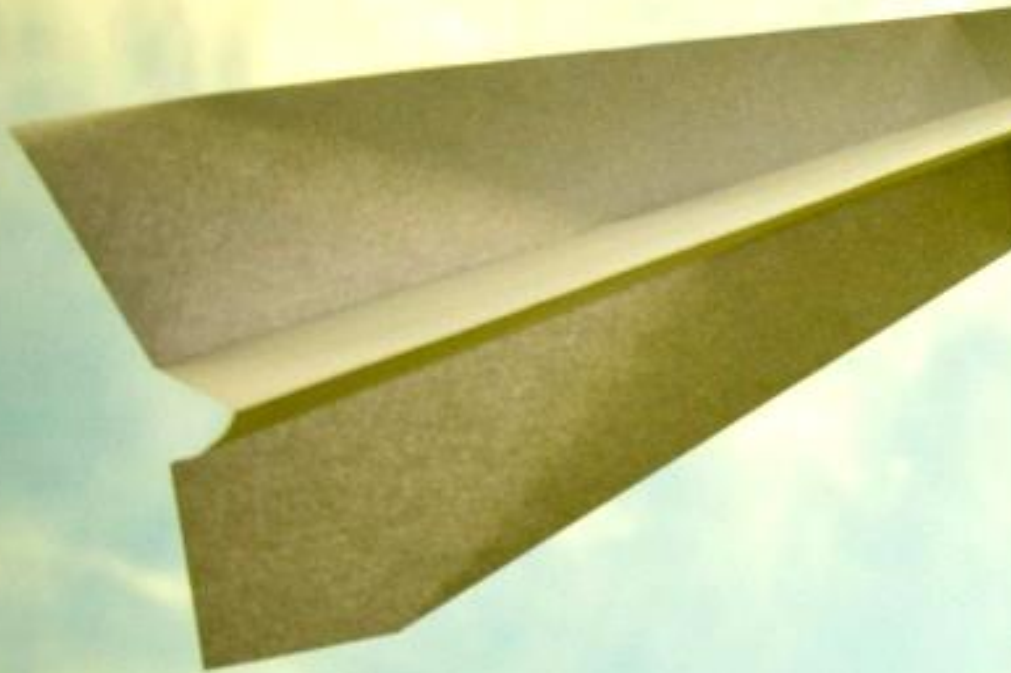


ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xã hội hóa nguồn vốn kinh doanh, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty. Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của Công ty trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. "Phát triển ổn định và bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính năm sau cao hơn năm trước. Nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.



Mục tiêu cụ thể

Xây dựng kế hoạch trung, dài hạn, mang tính định hướng theo mục tiêu tập trung lĩnh vực ngành nghề chính, trọng tâm là hoạt động công ích của Công ty: Vệ sinh đô thị; Chăm sóc duy tu, bảo dưỡng công viên – cây xanh; Chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông, các loại hình dịch vụ khác; xây dựng thương hiệu Công ty.

Tâm nhìn

Xây dựng Công ty thành một Công ty chủ lực của thành phố thi công các công trình trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, và chiếu sáng. Đa sở hữu, đa ngành nghề cùng chung tay bảo vệ môi trường

Sứ mạng

Trách nhiệm của Công ty là phải góp phần làm giảm sự ô nhiễm môi trường, làm đẹp về mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường trở thành mục tiêu công việc trọng tâm của Công ty nhằm góp phần chung tay xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành một thành phố "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp", góp phần vào việc giữ gìn, sức khỏe người dân và lợi ích cộng đồng, sự phát triển kinh tế của thành phố Cần Thơ

Cam kết của Công ty

Hơn 20 năm hoạt động lĩnh vực công ích là đơn vị Nhà nước trong nhiều năm qua, để đáp ứng sự tin tưởng của người dân đã tin dùng dịch vụ, Công ty cam kết phục vụ một cách tốt nhất, hiệu quả nhất. Bên cạnh việc đề ra những chiến lược và kế hoạch kinh doanh, Công ty còn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua việc chung tay bảo vệ môi trường bằng các hoạt động thiết thực



RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Năm 2016, tình hình kinh tế thế giới nói chung cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng đạt mức tăng trưởng thấp hơn dự báo, thương mại toàn cầu có xu hướng giảm đã gây ra những ảnh hưởng nhất định đến kinh tế Việt Nam.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực công ích với các dịch vụ như thu gom chất thải, rác thải; chăm sóc cây xanh; chiếu sáng công cộng;... tác động của nền kinh tế đến Công ty gián tiếp thông qua thu nhập khả dụng của người dân. Tốc độ tăng trưởng kinh tế nước ta đã có dấu hiệu chững lại với mức GDP năm 2016 đạt 6,21% giảm nhẹ so với năm trước, nhưng nhìn chung năm qua kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được tình trạng ổn định, bên cạnh đó thu nhập trong dân cư có xu hướng gia tăng đây là dấu hiệu tích cực được kỳ vọng sẽ có những tác động tích cực đến UCT trong thời gian tới.

Công ty vẫn thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô nhằm đưa ra phương hướng hoạt động chính xác phù hợp với kế hoạch đề ra cũng như dự báo được sự biến động của tình hình kinh tế.

Rủi ro pháp luật

Sau khi hoàn tất quá trình cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 03/07/2015, hoạt động của Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật liên quan. Trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách, pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Các vấn đề pháp lý rất được đô thị Cần Thơ quan tâm. Vì vậy, để hạn chế rủi ro pháp lý, từng bộ phận trong Công ty đã có sự nhận diện các mối nguy hại tiềm ẩn bằng cách nghiên cứu kỹ quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến hoạt động công ty nhằm tìm ra hướng giải quyết tốt nhất khi rủi ro xảy ra.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

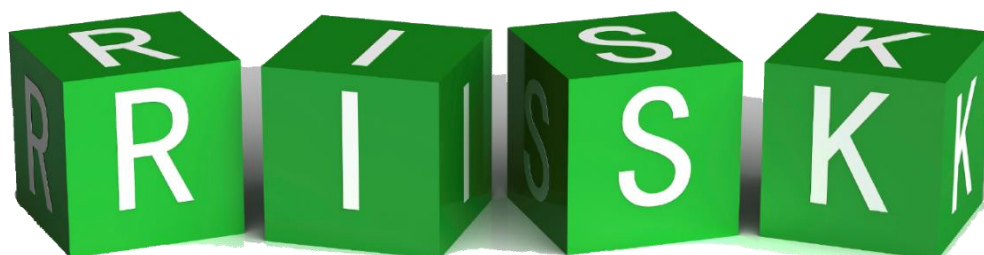
Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty luôn thường xuyên theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.



Rủi ro môi trường

Thời gian gần đây khi quá trình hội nhập trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Việc trở thành thành viên của các tổ chức lớn trên thế giới đã kích thích các nguồn đầu tư vào Việt Nam, tạo công ăn việc làm cho người lao động và tăng trưởng nền kinh tế. Tuy nhiên bên cạnh các mặt tích cực thì theo sau đó là những nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường từ việc khai thác, sản xuất và chất thải từ các nhà máy, xí nghiệp.

Trước những lí do đó, việc bảo vệ môi trường đang rất được các cơ quan nhà nước và toàn xã hội quan tâm. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích, vì lợi ích xã hội, UCT luôn ý thức được vai trò của mình trong việc tạo nên một môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp. Công ty luôn phấn đấu nhằm bảo vệ mỹ quan đô thị, xây dựng những công trình, trồng và chăm sóc cây xanh, tạo thêm những mảng xanh cho Thành phố. Thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý các chất thải độc hại, cung cấp dịch vụ chiếu sáng công cộng cho Thành phố nhằm tạo nên không khí trong lành cho những người dân sinh sống nơi đây đồng thời tô thêm vẻ đẹp cho Thành phố.



Rủi ro đặc thù ngành

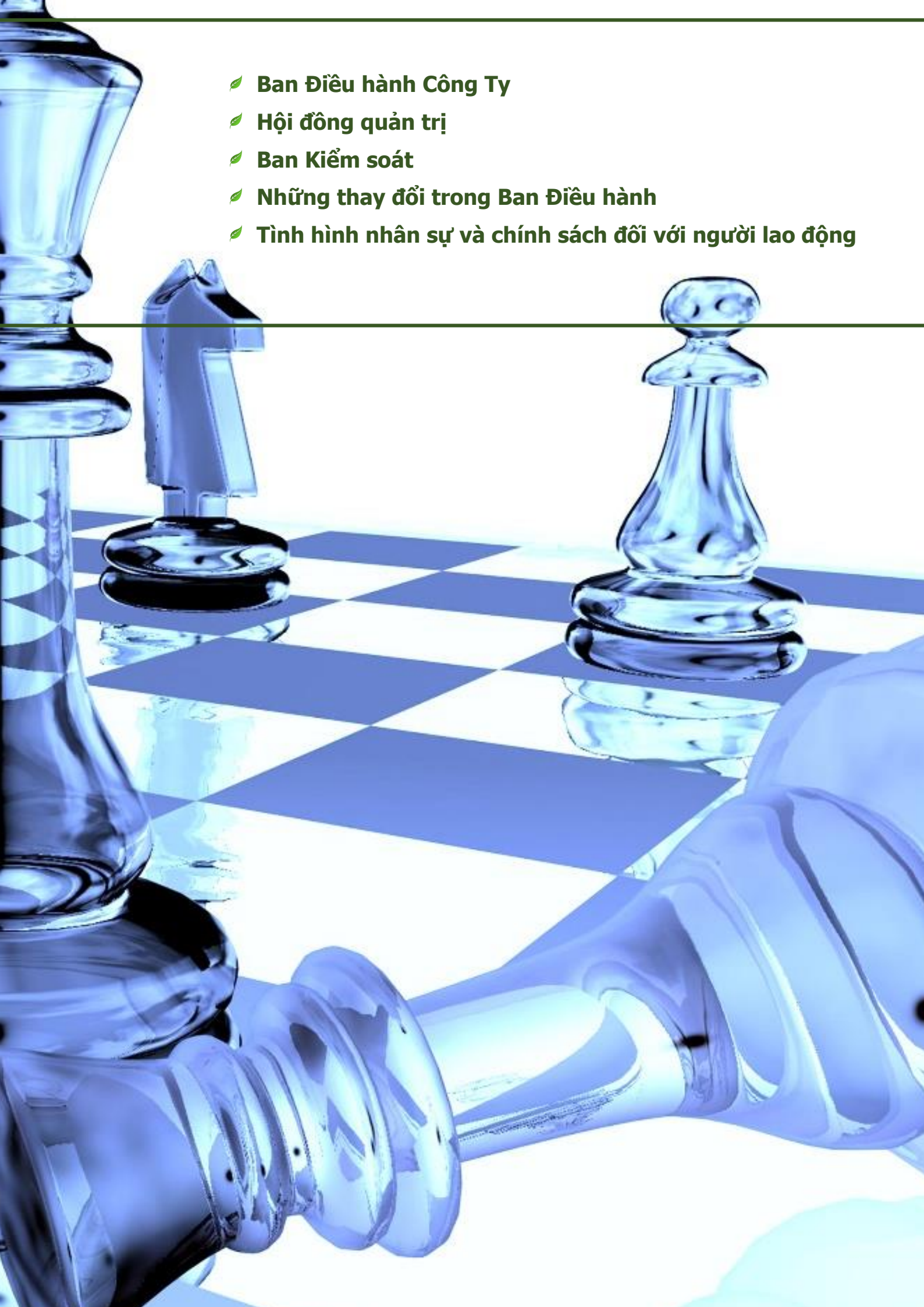
Giá cả nguyên vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp tới chi phí và lợi nhuận của Công ty, chi phí nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình hoạt động thường tăng nhanh, trong khi giá thành dịch vụ công ích được thực hiện phụ thuộc vào khung quy định của các cơ quan ban ngành buộc công ty phải có những chính sách quản lý nguồn cung ứng nguyên vật liệu chặt chẽ.

Bên cạnh đó, biến động của thời tiết cũng gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai các nghiệp vụ của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro từ nguồn cung ứng, Ban lãnh đạo luôn đa dạng hóa chuỗi cung ứng nguyên vật liệu nhằm đảm bảo được nguồn cung ứng, cũng như đạt được giá thành tốt nhất. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể chi tiết, ứng biến nhanh với các tác động xấu của thời tiết để có thể hoàn thành tốt được kế hoạch đã được giao phó.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- 
- ✔ **Ban Điều hành Công Ty**
 - ✔ **Hội đồng quản trị**
 - ✔ **Ban Kiểm soát**
 - ✔ **Những thay đổi trong Ban Điều hành**
 - ✔ **Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động**

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Thành viên và cơ cấu Ban Điều hành















Cơ cấu Ban Điều hành như sau:

Thành viên Ban Điều hành	Chức Vụ
Trần Thanh Phong	Giám đốc
Nguyễn Thạch Em	Phó Giám đốc
Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng











Sơ yếu lý lịch Ban Điều hành

Ông Trần Thanh Phong – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
















 Ngày tháng năm sinh	22/4/1967
 Nơi sinh	Xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
 Quê quán	Xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
 Địa chỉ thường trú	72/19 Đề Thám, phường An Cư, Q. Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
 Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác	
 Từ năm 1992 đến 1998	Kế toán tổng hợp Công ty khai thác thủy sản xuất nhập khẩu Cần Thơ.
 Từ năm 1998 đến 2005	Kế toán trưởng Công ty Phát triển và kinh doanh nhà Cần Thơ.
 Từ năm 2005 đến 10/2014	Phó Giám đốc Công ty Phát triển và kinh doanh nhà Cần Thơ.
 Từ 11/2014 đến 6/2015	Giám đốc Công ty TNHH MTV công trình đô thị thành phố Cần Thơ.
 Từ 7/2015 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
 Chức vụ ở các tổ chức khác	Không
 Số cổ phần sở hữu	7.200
 Số cổ phần đại diện sở hữu	Không

Ông Nguyễn Thạch Em – Phó Giám đốc

 Ngày tháng năm sinh	15/02/1973
 Nơi sinh	Hòa Mỹ, Phụng Hiệp, Hậu Giang
 Quê quán	Thới Thạnh, Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
 Địa chỉ thường trú	C52A Khu TT Trần Khánh Dư, đường 30/4, phường Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ.
 Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Tài chính – Ngân hàng
 Quá trình công tác	
 Từ năm 2000 đến 2002	Nhân viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ năm 2002 đến 2008	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ 2008 đến 2010	Phó phòng Kế toán Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ năm 2010 đến 2012	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ 2013 đến 6/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ 7/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
 Chức vụ ở các tổ chức khác	Không
 Số cổ phần sở hữu	3.900
 Số cổ phần đại diện sở hữu	Không



Ông Lê Thanh Hiếu – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

 Ngày tháng năm sinh	05/9/1971
 Nơi sinh	Huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
 Quê quán	Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú	2/47/1D Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
 Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
 Quá trình công tác	
 Từ 02/1992 đến 10/2003	Nhân viên Xưởng cơ khí, Công ty SC Xây dựng Công trình CKGT 721.
 Từ 11/2003 đến 03/2007	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty SC Xây dựng Công trình CKGT 721.
 Từ 4/2007 đến 10/2010	Nhân viên Phòng kế toán, Công ty công trình đô thị TP Cần Thơ.
 Từ 11/2010 đến 12/2012	Phó Trưởng phòng Kế toán, Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ 01/2013 đến 6/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ 7/2015 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
 Chức vụ ở các tổ chức khác	Không
 Số cổ phần sở hữu	14.700
 Số cổ phần đại diện sở hữu	Không



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thành viên và cơ cấu HĐQT

Cơ cấu Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT	Chức Vụ
Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Thanh Phong	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Lê Thanh Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm Kế Toán trưởng
Ông Võ Văn Đước	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT



Ông Lưu Việt Chiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị

 Ngày tháng năm sinh	26/12/1970
 Nơi sinh	Xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
 Quê quán	Xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
 Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế Tài chính – Kế toán.
 Quá trình công tác	
 Từ 12/1988 đến 1989	Kế toán kho, Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Chế biến lương thực, thực phẩm huyện Long Phú, Hậu Giang
 Từ năm 1989 đến 1992	Kế toán Ngân sách, tài vụ của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang.
 Từ năm 1992 đến 2006	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán Công ty Dược Sóc Trăng.
 Từ năm 2007 đến 5/2009	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Sóc Trăng.
 Từ 6/2009 đến 10/2010	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ.
 Từ 10/2010 đến 10/2014	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ.
 Từ 11/2014 đến 6/2015	Chủ tịch Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ tháng 7/2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
 Chức vụ ở các tổ chức khác	Không
 Số cổ phần sở hữu	1.300
 Số cổ phần đại diện sở hữu cho phần vốn nhà nước:	
 Theo vốn điều lệ	5.011.200 (Tương ứng chiếm tỷ lệ 92,37% Vốn điều lệ)
 Theo vốn thực góp	4.930.645 (Tương ứng chiếm tỷ lệ 92,26% Vốn thực góp)




Ông Trần Thanh Phong – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

(Xem thông tin ở mục sơ yếu lý lịch Ban Điều hành công ty)

Ông Lê Thanh Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Kế Toán trưởng

(Xem thông tin ở mục sơ yếu lý lịch Ban Điều hành công ty)

Ông Võ Văn Được –Thành viên Hội đồng quản trị

 Ngày tháng năm sinh	30/01/1967
 Địa chỉ thường trú	132/42/39/41 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
 Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác	
 Từ năm 1987 đến 1988	Cán bộ kỹ thuật Ban Nông – Lâm – Ngư nghiệp thành phố Cần Thơ.
 Từ năm 1988 đến 1990	Cán bộ kỹ thuật, Trạm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp TP Cần Thơ.
 Từ năm 1990 đến 1992	Cán bộ kỹ thuật, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp TP Cần Thơ.
 Từ năm 1992 đến 1999	Cán bộ kỹ thuật Đội Công viên cây xanh công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ năm 1999 đến 2009	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ 9/2009 đến 2010	Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ 12/2010 đến 6/2015	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ 7/2015 đến nay	Trưởng phòng Tổ chức HC - LĐ tiền lương Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
 Chức vụ ở các tổ chức khác	Không
 Số cổ phần sở hữu	3.300
 Số cổ phần đại diện sở hữu	Không



Ông Nguyễn Phúc Như – Thành viên Hội đồng quản trị

 Ngày tháng năm sinh	30/10/1980
 Địa chỉ thường trú	Ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
 Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ chuyên ngành Môi Trường.
 Quá trình công tác	
 Từ 2003 đến 2007	Nhân viên Kế hoạch Đội CTĐT quận Cái Răng trực thuộc Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ năm 2007 đến 2008	Nhân viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ năm 2008 đến 2009	Chuyên viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ năm 2009 đến 2010	Phó phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ năm 2010 đến 2013	Phó phòng Kỹ thuật vật tư Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ 2013 đến 6/2015	Phó phòng Kinh doanh – Kỹ thuật vật tư tổng hợp Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ 7/2015 đến nay	Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
 Chức vụ ở các tổ chức khác	Không
 Số cổ phần sở hữu	1.100
 Số cổ phần đại diện sở hữu	Không



BAN KIỂM SOÁT



Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban kiểm soát của công ty như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức Vụ
Ông Đặng Minh Khiết	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thúy Vy	Thành viên


















Sơ yếu lý lịch của Ban Kiểm soát

Ông Đặng Minh Khiết – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh	05/12/1966
Quê quán	Trường Lạc, Ô Môn, Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	2/7 Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, Q. NK
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
Quá trình công tác	
✿ Từ năm 1986 đến 1990	Kế toán Xí nghiệp Da thành phố Cần Thơ.
✿ Từ 12/1990 đến 12/2000	Kế toán Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ
✿ Từ 01/2001 đến 4/2007	Phó phòng Kế toán Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ.
✿ Từ 5/2007 đến 12/2007	Q. Kế toán trưởng Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
✿ Từ 01/2008 đến 2010	Kế toán trưởng Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
✿ Từ 8/2010 đến 6/2015	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
✿ Từ 7/2015 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
Chức vụ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	15.200
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không

Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên Ban kiểm soát

 Ngày tháng năm sinh	11/9/1980
 Quê quán	Tân An Luông, Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
 Địa chỉ thường trú	85/30/5 Trần Vĩnh Kiệt, An Bình, Ninh Kiều
 Trình độ văn hóa	12/12
 Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chuyên ngành Cơ khí
 Quá trình công tác	
 Từ năm 2004 đến 2006	Thợ sửa chữa, Xí nghiệp Sửa Chữa thuộc Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ năm 2006 đến 2010	Phụ trách Kế hoạch Xí nghiệp Sửa chữa Ô Tô thuộc Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
 Từ năm 2010 đến 2012	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Vật tư, Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ năm 2012 đến 2013	Đội trưởng Đội Vận chuyển thuộc Xí nghiệp MTĐT Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ năm 2013 đến 6/2015	Đội trưởng Đội SCPTCD Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
 Từ 7/2015 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát, Đội trưởng Đội SCPTCG, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
 Chức vụ ở các tổ chức khác	Không
 Số cổ phần sở hữu	1.000
 Số cổ phần đại diện sở hữu	Không



Bà Nguyễn Thị Thúy Vy – Thành viên Ban kiểm soát

🍃 Ngày tháng năm sinh	01/01/1978
🍃 Quê quán	Xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.
🍃 Địa chỉ thường trú	43/24 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
🍃 Trình độ văn hóa	12/12
🍃 Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Khoa học Môi trường.
🍃 Quá trình công tác	
🍃 Từ 9/2000 đến 2007	Nhân viên Đội Kiểm tra, Công ty CTĐT thành phố Cần Thơ
🍃 Từ năm 2007 đến 2008	Cán bộ Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật, Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
🍃 Từ năm 2008 đến 2010	Chuyên viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật, Công ty CTĐT TP Cần Thơ.
🍃 Từ năm 2010 đến 2012	Chuyên viên Phòng Kinh doanh Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
🍃 Từ năm 2012 đến 2013	Phụ trách Kế hoạch Xí nghiệp MTĐT, Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ.
🍃 Từ năm 2013 đến 2014	Phụ trách Kế hoạch Đội MTĐT quận NK1, Công ty TNHH MTV CTĐT TP Cần Thơ.
🍃 Từ năm 2014 đến 6/2015	CBKT Phòng Kinh doanh- Kỹ thuật Vật tư Tổng hợp, Công ty TNHH MTV CTĐT TP.Cần Thơ.
🍃 Từ 7/2015 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
🍃 Chức vụ ở các tổ chức khác	Không
🍃 Số cổ phần sở hữu	1.300
🍃 Số cổ phần đại diện sở hữu	Không



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH



Trong năm Công ty không có sự thay đổi nhân sự chủ chốt nào.



TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



Tình hình nhân sự

Tổng số lao động tại ngày 31/12/2016 là 285 người

Trong đó







STT	Tính chất phân loại	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ 2016/2015
I	Phân loại theo giới tính	273	285	104.40%
1	Nam	173	193	111.56%
2	Nữ	100	92	92.00%
II	Phân loại theo trình độ	273	285	104.40%
1	Trình độ đại học và trên đại học	35	36	102.86%
2	Trình độ cao đẳng	02	1	50.00%
3	Trình độ trung cấp	7	11	157.14%
4	Trình độ khác	229	237	103.49%
III	Phân loại theo hợp đồng lao động	273	285	104.40%
1	Lao động quản lý do Nhà nước bổ nhiệm	01	1	100.00%
2	Lao động ký hợp đồng lao động	272	284	104.41%
2.1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	263	223	84.79%
2.2	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	9	61	677.78%
2.3	Hợp đồng lao động thời vụ	0	0	0



Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương

Hằng năm, căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tiến hành rà soát đánh giá lại định mức lao động và điều chỉnh thang lương, bảng lương cho phù hợp:

-  Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
-  Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người;
-  Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao;
-  Trả đầy đủ, đúng thời hạn, phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định;
-  Thời hạn chi trả việc tạm ứng tiền lương hàng tháng, mức tạm ứng: Công ty chi trả tạm ứng tiền lương hàng tháng cho người lao động từ ngày 01 đến ngày 10 của tháng liền kề, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của từng người lao động.
-  Năm 2016 Công ty áp dụng mức lương tối thiểu là 3.100.000 đồng và quỹ tiền lương thực hiện của người lao động: 20.498.000.000 đồng

Chính sách thưởng

Công ty có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty, đảm bảo công bằng, công khai chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người; đa dạng hóa hình thức đãi ngộ, đảm bảo mức thu nhập

MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM (ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI)

STT	Năm	Mức lương bình quân (đồng/ người /tháng)	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	2014	3.150.000	-
2	2015	3.993.000	26,76%
3	2016	4.025.000	0,80%

Chính sách tuyển dụng

Sau giai đoạn ổn định hoạt động kinh doanh khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty sẽ chủ động có những kế hoạch, chính sách tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty.

Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo đủ yêu cầu về trình độ, ngành nghề chuyên môn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển. Những cán bộ nào không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì Công ty sẽ đào tạo lại hoặc bố trí công việc khác cho phù hợp. Ưu tiên cho những người đã qua đào tạo cơ bản, tốt nghiệp từ đại học trở lên.

Chính sách phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Cán bộ công nhân viên(CBCNV), tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

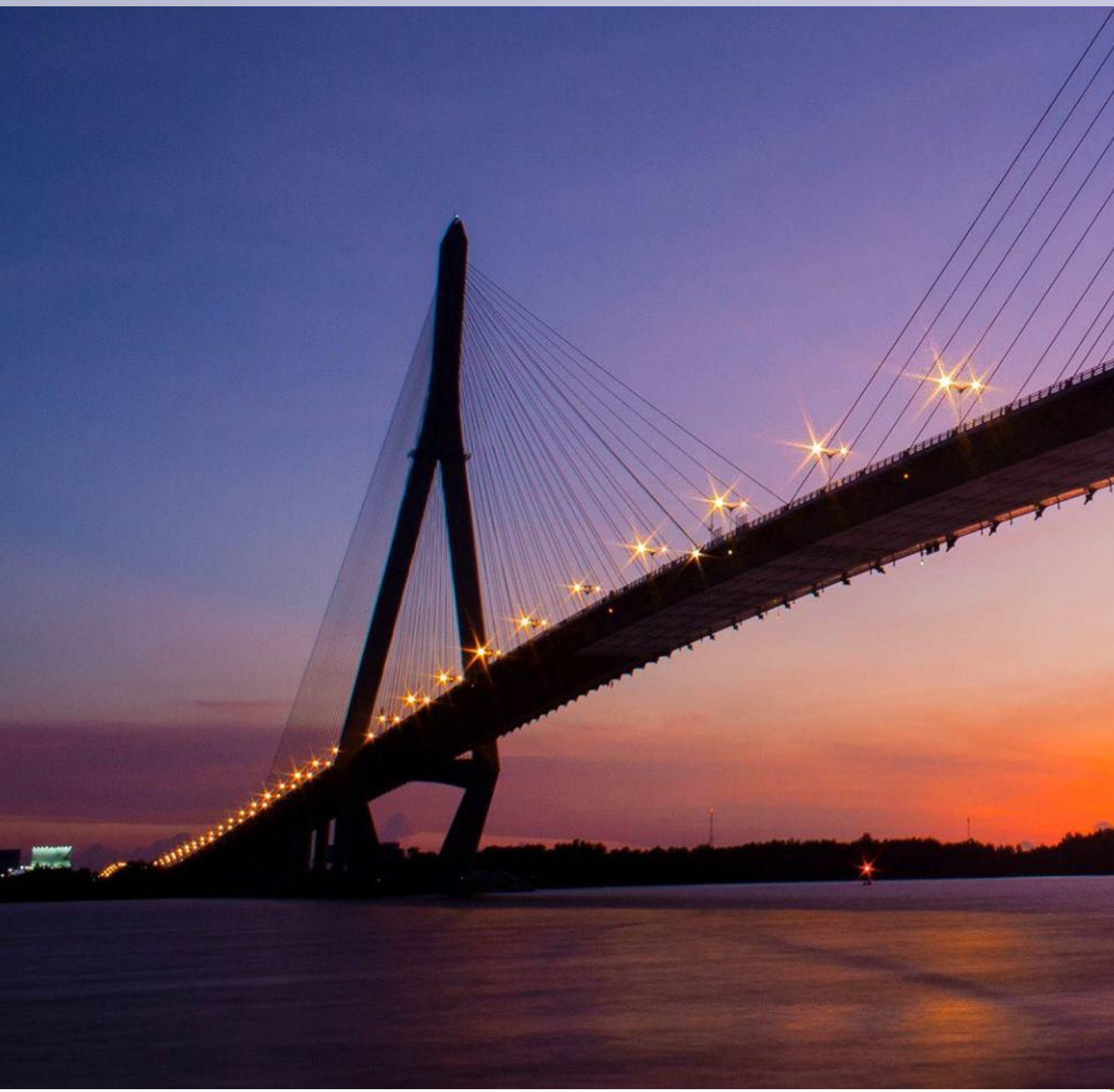
Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà những người cao tuổi, khen thưởng con em của CBCNV đạt thành tích cao trong học tập, giúp Công ty thành một đại gia đình của người lao động.

Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với kế hoạch phát triển từng thời kỳ và kế hoạch trung dài hạn của Công ty. Có kế hoạch đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển; xây dựng tiêu chuẩn bậc thợ cho từng lĩnh vực hoạt động.

Việc đánh giá chất lượng lao động CB – CNV diễn ra thường xuyên, đối với cấp quản lý điều hành kết quả kinh doanh của đơn vị là thước đo đánh giá năng lực, đối với nhân viên thừa hành xây dựng tiêu chí đánh giá hàng tháng để làm tiêu chuẩn trả lương, thưởng, đề xuất nâng lương hoặc xử phạt, kỷ luật,...

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM





- 🌿 **Tình hình hoạt động kinh doanh**
- 🌿 **Tình hình hoạt động đầu tư**
- 🌿 **Tình hình tài chính**
- 🌿 **Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu**



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 01/01/2014- 02/07/2015	Thực hiện 03/07/2015- 31/12/2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	(%) TH/KH 2016
Doanh thu thuần	Triệu đồng	159.709	55.883	60.000	68.924	114,87%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	54.249	54.249	54.249	54.249	-
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	2.816	3.976	1.400	2.836	202,57%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.396	4.095	1.500	2.687	179,13%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.717	3.158	1.200	2.034	169,50%
LNST/Doanh thu thuần	%	1,70%	5,65%	2,00%	2,95%	-
LNST/Vốn điều lệ	%	5,00%	5,82%	2,21%	3,75%	-
Cổ tức	%	-	2%	-	-	-

Cơ cấu doanh thu

Khoản mục	Năm 2015 Từ 03/07/2015 đến 31/12/2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Vệ sinh đô thị	40.079.062.538	72,20%	47.445.980.052	68,84%
Công viên cây xanh	11.117.535.732	20,03%	14.311.478.128	20,76%
Chiếu sáng công cộng	3.602.997.070	6,49%	4.784.959.445	6,94%
Công trình, Dịch vụ khác	548.182.729	0,99%	2.198.303.009	3,19%
Thu khác	161.461.909	0,29%	183.333.257	0,27%
Tổng Doanh thu	55.509.239.978	100,00%	68.924.053.891	100,00%

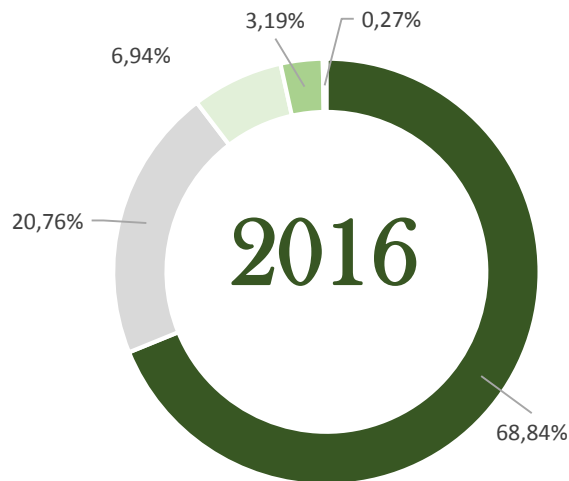


Năm 2016, chi tiêu doanh thu tăng trưởng khá tốt so với kế hoạch đã đề ra khi đã vượt 14,87% đạt mức 68,9 tỷ đồng, đồng thời cũng có sự gia tăng so kỳ trước. Tuy nhiên do chi phí hoạt động trong năm gia tăng đáng kể đã làm lợi nhuận sau thuế có sự sụt giảm so với kỳ kế toán đầu tiên UCT hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

Các hoạt động cung cấp dịch vụ trọng tâm của Công ty được triển khai và thực hiện tốt trong năm 2016, tạo được công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo tuân thủ tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 sẽ được Công ty cân nhắc trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trong thời gian tới đảm bảo mang lợi ích kinh tế cho toàn bộ cổ đông của mình.



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2016



■ Vệ sinh đô thị ■ Công viên cây xanh ■ Chiếu sáng công cộng ■ Công trình, dịch vụ khác ■ Thu khác

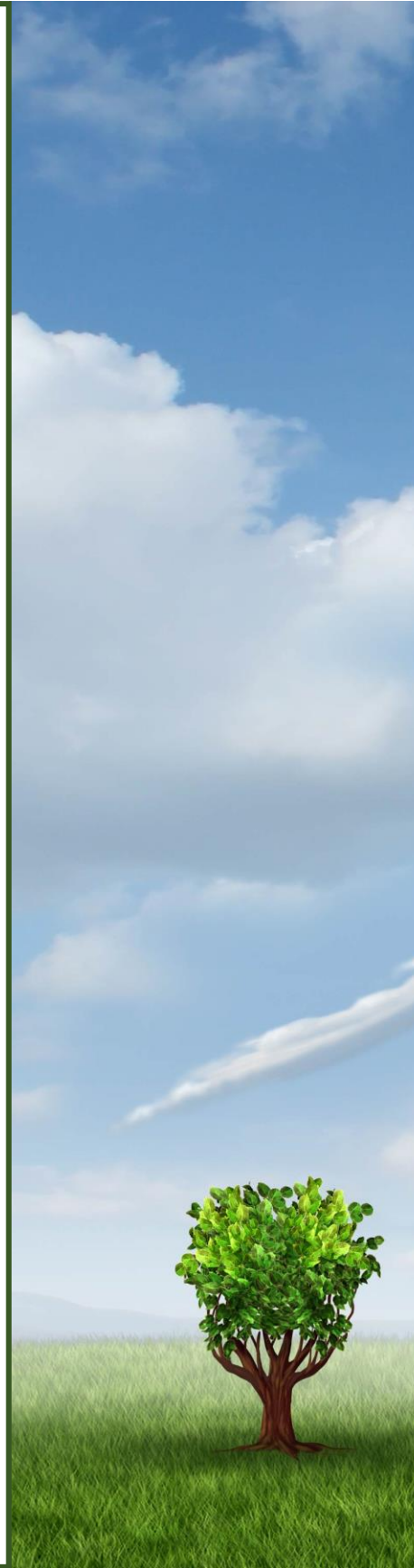


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ



Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm được Công ty triển khai thực hiện như sau:

- ❖ Dự án trạm trung chuyển rác 190 đường 30/4 và Dự án trạm trung chuyển rác đường Trần Phú: đã thực hiện quyết toán.
- ❖ Dự án bãi rác Tân Long: Hồ sơ quyết toán toàn bộ dự án trình Sở Tài Chính tháng 10 năm 2016.
- ❖ Dự án lò đốt rác nguy hại: Đã quyết toán hạng mục thi công lắp đặt và tiến hành thanh lý với Sở KHCN. Đề nghị giao trả Chủ sở hữu do Công ty mua bán nợ không nhận.
- ❖ Dự án: Bãi rác số 8 phường Ba Láng, huyện Cái Răng TP.Cần Thơ, tiếp nhận Báo cáo đề xuất của Công ty Tư vấn vào cuối năm 2016 đang trong giai đoạn góp ý chỉnh sửa.
- ❖ Công trình: Khu xử lý chất thải rắn xã Đông Thẳng huyện Cờ Đỏ, hạng mục Phủ bạt các ô chứa rác Hoàn thành và bàn giao ngày 16/08/2016, hiện nay Ban quản lý dự án huyện Cờ Đỏ đang trong giai đoạn điều chỉnh dự án lần thứ 4 nên chưa được bố trí vốn và lập các hồ sơ thanh quyết toán. Hạng mục xử lý nước rỉ rác đã chuyển hồ sơ phương án cho Sở Kế hoạch và Đầu Tư thẩm định cuối năm 2016.
- ❖ Công trình: Cải tạo hệ thống xử lý nước rỉ rác và Phủ hố chôn tạm tại Khu xử lý chất thải rắn quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, hạng mục Phủ bạt ô chứa rác tạm Hoàn thành và bàn giao ngày 24/08/2016, Đã thanh toán 95% giá trị hợp đồng còn lại 5% giá trị bảo hành.







TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 01/01/2014- 02/07/2015	Giai đoạn 03/07/2015 – 31/12/2015	Thực hiện 2016
Tổng tài sản	Triệu đồng	73.698	83.115	68.702
Doanh thu thuần	Triệu đồng	159.709	55.509	68.924
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	2.816	3.976	2.836
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	580	119	(149)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.396	4.095	2.687
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.717	3.158	2.034
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	Đồng/ cổ phiếu	-	591	381

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	03/07/2015 – 31/12/2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,13	4,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,13	3,97
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,21	18,50
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	49,71	22,84
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	380,59	121,82
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,71	0,91
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,69	2,95
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,69	3,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,03	2,68
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,16	4,11



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Mặc dù giá vốn hàng bán đã tăng 24,73% so với kỳ trước, nhưng do sự gia tăng đáng kể của hàng tồn kho khi khoản mục này đã tăng đến 546,06% chính vì thế vòng quay hàng tồn kho của Công ty có sự sụt giảm từ 380,59 vòng xuống còn 121,82 vòng. Bên cạnh đó, cùng với sự tăng lên của doanh thu thuần, việc giảm đi của tổng tài sản đã là vòng quay tài sản tăng lên 0,91 vòng từ mức 0,71 vòng của kỳ trước. Như vậy năng lực hoạt động của Công ty đã có nhiều diễn biến trái ngược nhau, trong năm do sự gia tăng lên của nguyên liệu, vật liệu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đã làm giảm đi khả năng tiêu thụ hàng tồn kho. Trong khi đó, doanh thu đạt được của Công ty khi hoạt động với mức tài sản thấp hơn lại có sự gia tăng.

Chỉ tiêu cơ cấu vốn

Nợ phải trả trong năm đã sụt giảm, nguyên nhân chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm đi đáng kể với tỷ lệ 53,95%. Tổng tài sản cũng có diễn biến tương tự khi đã giảm đến 17,34%, nguyên nhân chính do các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn và giá trị còn lại của tài sản cố định có sự sụt giảm làm cả tài sản ngắn hạn và dài đều giảm đi so với năm trước. Vốn chủ sở hữu trong năm đã tăng nhẹ so với kỳ trước, do sự đóng góp của việc tăng lên từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và việc có thêm các nguồn kinh phí khác. Tổng hợp các biến động này làm các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của UCT gia tăng đáng kể, như vậy có thể thấy nợ phải trả hiện nay không gây ra nhiều áp lực cho Công ty.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Vì lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đã có sự sụt giảm đáng kể khi đã giảm lần lượt đến 35,59% và 28,67% so với kỳ trước, bên cạnh đó vốn chủ sở hữu và doanh thu thuần lại có sự gia tăng nên đã làm hầu hết các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của UCT giảm đi. Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm của lợi nhuận do trong năm qua chi phí về quản lý doanh nghiệp mà trong đó chủ yếu là chi phí nhân viên quản lý và một số chi phí khác đã tăng lên đáng kể điều này thực sự đã gây ra nhiều áp lực đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số khả năng thanh toán của Công ty gia tăng đáng kể so với năm trước, Theo đó, Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng 1,91 lần (tăng từ 2,13 lần lên 4,04 lần) và hệ số thanh toán nhanh cũng tăng nhẹ 1,84 lần (tăng từ 2,13 lần lên 3,97 lần). Cả tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đều có sự sụt giảm, tuy nhiên do trong năm Công ty thanh toán các khoản phải trả người lao động, bên cạnh đó các khoản phải trả người bán cũng đã được UCT hoàn tất thanh toán làm nợ ngắn hạn giảm đi với tỷ lệ cao hơn tài sản ngắn hạn đây cũng chính là nguyên nhân làm hệ số thanh toán ngắn hạn gia tăng đáng kể. Mặt khác, hàng tồn kho trong năm cũng đã có sự gia tăng tuy nhiên do giá trị nhỏ nên khoản mục này không ảnh hưởng nhiều đến khả năng thanh toán nhanh.

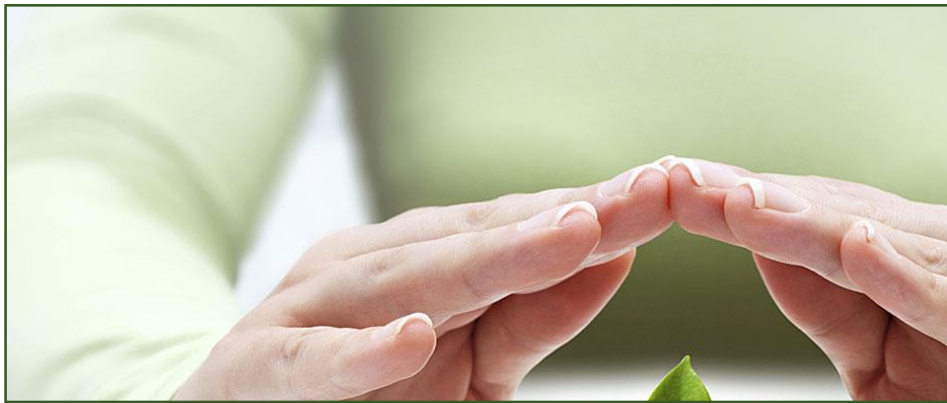


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU



Cổ phần

Tổng số cổ phần	: 5.344.345 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng
Loại cổ phần đang lưu hành	: Cổ phần phổ thông
Số cổ phần tự do chuyển nhượng	: 5.293.345 cổ phiếu
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	: 51.000 cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Nhà nước	1	4.930.645	92,26%
II	Cổ đông trong nước	193	413.700	7,74%
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	193	413.700	7,74%
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
IV	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	194	5.344.345	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên Cổ đông lớn	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ	4.930.645	92,26%
	Tổng cộng	4.930.645	92,26%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Trong năm qua, Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



- 🌿 **Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**
- 🌿 **Tình hình tài chính**
- 🌿 **Những cải tiến về tổ chức, chính sách quản lý**
- 🌿 **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- 🌿 **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán viên**

USA



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	So sánh
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	60.000	68.924	14,87%
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	54.249	54.249	-
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.500	2.687	79,13%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.200	2.034	69,50%

Kết quả hoạt động trong năm qua cho thấy các chỉ tiêu kế hoạch đều được hoàn thành tốt, theo đó doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đã tăng lần lượt 14,87% và 69,50% so với kế hoạch, đạt mức 68,9 tỷ đồng và 2 tỷ đồng. Năm 2016 là giai đoạn Công ty tập trung nguồn lực thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ để phục vụ các sự kiện quan trọng của thành phố: Các ngày lễ lớn trong năm, lễ hội, tết, ... như: Lễ hội Bánh Dân gian Nam Bộ lần V năm 2016, Chào mừng năm mới 2017, Tết Nguyên đán Đinh Dậu và Kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn, được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp, sự hỗ trợ của Sở, ngành các cấp, cùng sự nỗ lực của tập thể cán bộ, công nhân viên, Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động kế hoạch đề ra, ngoài ra cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ, bổ sung các phương tiện chuyên dùng ...



Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn:

- ❧ Việc thiếu bãi đổ rác, điểm tập kết ..., vấn đề ô nhiễm môi trường từ các bãi rác tạm, điểm tập kết, trạm trung chuyển rác gây khó khăn cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác.
- ❧ Một số hộ dân chưa có ý thức vẫn còn vứt rác ra đường, bỏ rác không đúng nơi quy định..., nên công tác thu gom gặp nhiều khó khăn Công ty phải bố trí nhiều phương tiện và tần suất thu gom nhiều lần trong ngày.
- ❧ Thực hiện chủ trương bàn giao thu phí vệ sinh về địa phương, tuy nhiên đến nay một số quận chậm bố trí vốn thanh toán cho Công ty hạng mục thu gom rác trong dân. Một số bất cập do một số cơ sở không đồng ý xác nhận đúng khối lượng thu gom mà chỉ đồng ý đóng tiền theo mức thỏa thuận, thường thì rất thấp
- ❧ Ngân sách địa phương hạn hẹp, một số quận chỉ định cho đơn vị thực hiện theo hình thức khoán, tuy nhiên khối lượng công việc rất nhiều, trong khi hạng mục xử lý rác do đơn vị khác thực hiện theo giá thị trường.
- ❧ Định mức, đơn giá chậm được điều chỉnh theo mức tăng của lương tối thiểu vùng.
- ❧ Duy tu hệ thống chiếu sáng công cộng được thực hiện trên cơ sở hợp đồng riêng lẻ với các Phòng Quản Lý Đô thị của mỗi quận, Công ty chưa được chủ động giao duy tu đầy đủ, quản lý đồng bộ, thống nhất chung toàn thành phố.
- ❧ Trong quá trình đấu thầu, việc thi công chăm sóc công viên cây xanh trên địa bàn thành phố không chỉ có 01 đơn vị thi công và thời gian thực hiện gói thầu thường ngắn (01 năm), nên việc theo dõi lịch sử phát triển của cây không được cập nhật vì vậy trong quá trình khảo sát, đánh giá và nâng cấp gặp không ít khó khăn. Chưa nói đến việc tìm hiểu nguyên nhân những cây xanh loại 3, loại 2 chết gặp nhiều bất cập.



Công tác duy tu, bảo dưỡng công viên cây xanh

Các công tác này được thực hiện tại quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Năm 2016 công ty thực hiện được 4 hợp đồng duy tu bảo dưỡng cây xanh, hoa kiểng các cơ quan, giá trị 19.000.000 triệu đồng/tháng. Cụ thể, Quận Ninh Kiều thực hiện từ ngày 01/01/2016 đến 31/5/2016, từ tháng 6/2016 do đơn vị khác thực hiện. Quận Bình Thủy thực hiện hợp đồng Duy tu bảo dưỡng Công viên cây xanh 2016 trong đó UCT đã liên doanh 02 Công ty là CTCP Đô Thị và CTCP Đầu tư Việt Tín). Giá trị Hợp đồng (51%) là 4.923.334.000 đồng.

Công ty ý thức được công tác làm đẹp cảnh quan môi trường, nên đã sớm thực hiện và có những đề xuất kịp thời nhằm đem lại vẻ mỹ quan chung của thành phố thông qua việc phối hợp giữa các cơ quan ban ngành và tham gia thực hiện nhiệm vụ các hoạt động như trồng mới trang trí hoa kiểng, tham cổ phục vụ các sự kiện Lễ hội của Thành phố: Tết nguyên Đán 2016, Lễ Hội bánh dân gian Nam bộ, lễ hội mừng ngày chiến thắng lịch sử 30/4-1/5, tuần lễ Du lịch xanh của ĐBSCL, CMT8, Quốc khánh 2/9, đưa quân năm 2016,....

Duy tu hệ thống chiếu sáng (CSCC), đèn tín hiệu giao thông

Tính từ đầu năm 2016 đến nay Công ty chỉ còn quản lý vận hành, duy tu sửa chữa đèn CSCC trên địa bàn quận Ninh Kiều do công tác xã hội hóa. Quận Bình Thủy: thực hiện từ ngày 01/01/2016 đến 31/3/2016, từ tháng 4/2016 do đơn vị khác thực hiện.

Tăng cường kiểm tra, sửa chữa đèn chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông trên các tuyến đường chính, tuyến hẻm, khu dân cư, công viên trên địa bàn các quận Ninh Kiều, Bình Thủy và Cái Răng. Duy trì: hệ thống chiếu sáng 180 tuyến đường và 500 tuyến hẻm nội ô, 300 tủ điều khiển chiếu sáng, 40 chốt đèn THGT. Khắc phục kịp thời hệ thống đèn CSCC, đèn THGT khi có sự cố xảy ra.





Ngoài ra, Công ty còn thực hiện công tác lắp đèn trang trí, chiếu sáng phục vụ Tết Nguyên Đán năm 2016, Lễ tuyển quân trên địa bàn các quận Ninh Kiều, Bình Thủy và Cái Răng. Lễ hội Bánh dân gian Nam bộ, tuần lễ Du lịch xanh, lễ 30/4, lễ Cách mạng tháng tám và quốc khánh 2/9 một cách hiệu quả đáp ứng yêu cầu các Chủ đầu tư.

Hàng đêm có phân công đi kiểm tra đèn tắt để thực hiện sửa chữa, tuy nhiên đèn chiếu sáng ngõ hẻm (neon, compact) ngoài trời dễ hư hỏng. Hệ thống dây chiếu sáng cũ xuống cấp chưa được đầu tư cải tạo kịp thời và trên một số tuyến đường, ngõ hẻm dây chiếu sáng bị bó chung với dây cáp điện thoại nên thường xuyên xảy ra sự cố. Mặt khác một số công trình thuộc dự án Nâng cấp đô thị, khu dân cư chưa bàn giao nên khi hệ thống đèn CSCC hư hỏng đơn vị thi công chưa khắc phục kịp thời.



Công tác Bảo hộ lao động, An toàn vệ sinh, Phòng chống cháy nổ

Ban an toàn vệ sinh lao động được thành lập theo quyết định số 31/QĐ-CPĐT ngày 3/6/2016 của Giám đốc Công ty. Ban đã kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại các đơn vị trực thuộc, kết quả: cơ bản các đơn vị chấp hành tốt về an toàn vệ sinh và phòng chống cháy nổ. Tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề cần phải khắc phục như:

-  Hiện trạng văn phòng làm việc của một số đội trực thuộc đã xuống cấp, ảnh hưởng đến điều kiện làm việc của người lao động.
-  Việc chấp hành bảo hộ lao động của người lao động chưa được tốt (không đeo khẩu trang, đi giầy phòng hộ, vệ sinh cá nhân sau ca làm việc,...)
-  Ý thức chấp hành Luật ATGT của người lao động còn kém: vẫn còn tình trạng công nhân đu đeo theo xe rác.
-  Các phương tiện xe mô tô kéo rác của công nhân vệ sinh ảnh hưởng mỹ quan chung và không an toàn trong lưu thông.

Công tác Vệ sinh đô thị

Công ty đã tích cực trong công tác phục vụ Tết nguyên đán, Lễ hội như lắp đặt thùng rác, tổ chức nhân công nhặt rác tại các điểm diễn ra lễ hội, lắp đặt nhà vệ sinh,... Thực hiện thu gom và vận chuyển rác thải trên địa bàn các quận Ninh Kiều, Ô Môn, Cái Răng và mở rộng địa bàn thu gom rác tại các phường An Bình (Ninh Kiều); Long Hòa, Long Xuyên, Thới An Đông (Bình Thủy), Hưng Thạnh, Thường Thạnh (Cái Răng), Phước Thới (Ô Môn). Tổng khối lượng rác thu gom, vận chuyển năm 2016, ước đạt 157.378 tấn. Khối lượng rác này được đưa đi xử lý tại hai khu xử lý: Chôn lấp tại bãi rác Cờ Đỏ và đốt tại khu xử lý Phước Thới, Ô Môn.

Công tác kiểm tra, giám sát

Bộ phận kiểm tra, giám sát nội bộ kết hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc chấn chỉnh các mặt tồn tại trong quá trình hoạt động; Tính tuân thủ các quy định của Ban Giám đốc Công ty như: thời giờ làm việc, chất lượng công việc; Bảo hộ lao động, kỹ thuật, quy trình lao động; Tình trạng phân loại, thu phế liệu trong quá trình thu gom và tại các điểm tập kết rác đã ảnh hưởng đến khối lượng và năng suất lao động.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ 2016/2015
Tài sản	83.114.810.076	68.701.994.357	82,66%
Tài sản ngắn hạn	58.079.937.973	49.736.419.129	85,63%
Tài sản dài hạn	25.034.872.103	18.965.575.228	75,76%
Nguồn vốn	83.114.810.076	68.701.994.357	82,66%
Nợ ngắn hạn	27.208.579.969	12.319.012.848	45,28%
Nợ dài hạn	390.000.000	390.000.000	100,00%
Vốn chủ sở hữu	55.516.230.107	55.992.981.509	100,86%

Tài sản:

Cơ cấu tài sản năm nay không có nhiều thay đổi lớn khi tài sản ngắn hạn vẫn nắm giữ tỷ trọng lớn, theo đó khoản mục này năm 2016 chiếm 72,39% trên tổng tài sản Công ty, tuy nhiên đã giảm 14,37% so với kỳ trước. Nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm này do các khoản phải thu khách hàng (Phòng QLĐT Quận Bình Thủy, Ninh Kiều, Cái Răng) đã sụt giảm đáng kể trong năm. Bên cạnh đó, tài sản dài hạn cũng đã giảm 24,24% so với kỳ trước, do trong năm UCT đã thanh lý, nhượng bán đi một số phương tiện vận tải và truyền dẫn làm giá trị còn lại của tài sản cố định sụt giảm. Tổng hợp những thay đổi nổi bật đáng chú ý nêu trên, đã làm tổng tài sản của Công ty giảm đi 14,37% so với năm trước



Nguồn vốn:

Nợ ngắn hạn trong năm 2016 đã có sự sụt giảm đáng kể đến 54,72% so với năm trước, do Công ty đã thanh toán các khoản phải trả người lao động, bên cạnh đó các khoản phải trả người bán mà điển hình là Công ty cổ phần Đầu tư Việt Tín cũng đã được công ty hoàn tất thanh toán trong năm. Nợ dài hạn năm qua không có sự thay đổi khi giá trị của khoản mục này vẫn là tiền mà Công ty đã dùng cho Quỹ phát triển khoa học công nghệ với giá trị 390 triệu đồng. Như vậy, nợ phải trả của UCT trong năm thay đổi chủ yếu do sự giảm đi của nợ ngắn hạn với nguyên nhân cụ thể như đã nêu trên.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng nhẹ 0,86% so với kỳ trước, nguyên nhân chính do khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm đã có sự gia tăng, ngoài ra việc Công ty được cấp thêm nguồn kinh phí trị giá 357,8 triệu đồng cũng góp phần làm nên sự tăng thêm của vốn chủ sở hữu.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Năm qua cơ cấu tổ chức của Công ty vẫn được duy trì theo bộ máy hoạt động đã được đề ra.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI



STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ % 2017/2016
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	68.924	65.000	92,41%
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	54.249	54.249	-
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.034	1.600	78,66%
4	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	%	2,95	2,46	-
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	%	3,75	2,95	-
6	Cổ tức	%	-	3%	-

CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Giải pháp quản trị và thị trường

- Kiện toàn ổn định cơ cấu bộ máy theo mô hình năng động, hiệu quả để thích ứng hoạt động của Công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp mới. Phát triển nguồn lực đủ về chất và lượng, có trình độ năng lực quản lý kinh tế, lao động có tay nghề.
- Điều chỉnh các nội quy, quy chế, quy trình hoạt động, đơn giá dịch vụ,... phù hợp hoạt động Công ty cổ phần.
- Tăng cường công tác phối hợp với Chủ đầu tư, địa phương trong công tác vệ sinh đô thị thông qua quy chế phối hợp. Phối hợp với Chủ đầu tư, Sở, ngành thành phố hoàn thành công tác phục vụ lễ, hội của thành phố.
- Đẩy mạnh công tác quan hệ đối tác, khách hàng, tìm kiếm công trình.
- Xây dựng quy trình thu gom rác thải bằng cơ giới hóa, theo hướng hạn chế điểm tập kết rác trên các tuyến đường. Phối hợp địa phương xây dựng đề án thí điểm thu gom, phân loại rác tại nguồn.
- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu Công ty.
- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động giảm thiểu tối đa tai nạn lao động và tai nạn giao thông.



Giải pháp tài chính

- Thực hiện tốt quản trị tài chính, công việc thu nhận thông tin, số liệu kế toán từ cơ sở đến việc cập nhật, tổng hợp, phân tích, báo cáo, lưu trữ trên phần mềm quản lý, và thiết lập mạng thông tin nội bộ trên máy tính.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán, đảm bảo cân đối dòng tiền đối với từng gói thầu và tổng thể hoạt động kinh doanh.
- Tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ để đảm bảo kế hoạch thu – chi từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gắn trách nhiệm thu hồi vốn vào từng cá nhân cán bộ được phân công.
- Xây dựng chính sách tài chính công khai, minh bạch đúng quy định pháp lý, tham gia thị trường chứng khoán nếu đủ điều kiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính tại đơn vị trực thuộc.
- Tăng cường, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện nghiêm các giải pháp thực hành tiết kiệm, coi nhiệm vụ này là một chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành công tác.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN



Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần, Ban Giám đốc không có ý kiến khác.

A hand is shown on the right side of the frame, holding a white chess piece (a king) as if about to move it. In the foreground, several black chess pieces (pawns and a king) are arranged on a white surface. The background is a plain, light color. Two horizontal lines are drawn across the image, one above and one below the text.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- 🌿 **Đánh giá các mặt hoạt động của công ty**
- 🌿 **Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc**
- 🌿 **Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	So sánh
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	60.000	68.924	14,87%
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	54.249	54.249	-
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.200	2.034	69,50%
4	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	2,00%	2,95%	-
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	2,21%	3,75%	-

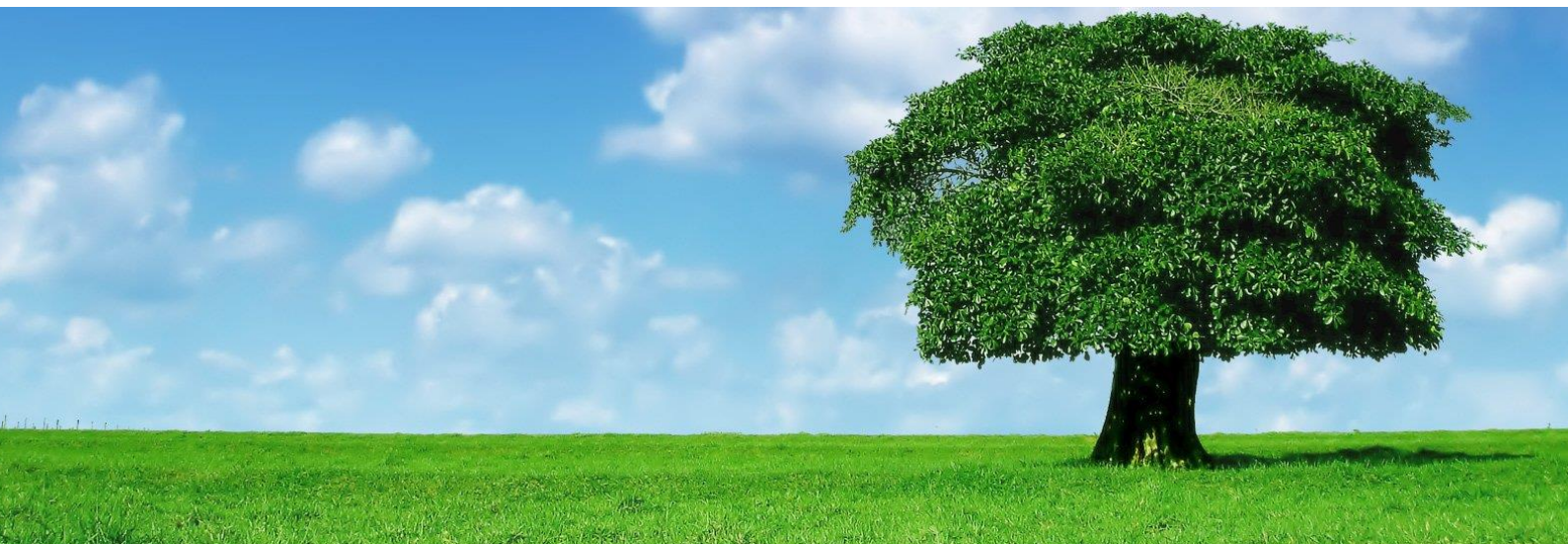
Với sự nỗ lực không ngừng của toàn bộ cán bộ công nhân viên cũng như các phương hướng hoạt động của Ban lãnh đạo. Hơn nữa nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các ban ngành và chính quyền đã tác động tích cực đến kết quả hoạt động của UCT trong năm qua. Về tổng quan, các chỉ tiêu: Tổng doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức và thu nhập bình quân của người lao động đều có sự tăng trưởng tốt vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.





Năm vừa qua, doanh thu thuần của Công ty đã tăng 24,17% so với kỳ kế toán đầu tiên hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, vượt kế hoạch 14,87% đạt mức 68,9 tỷ đồng. Tuy nhiên, do giá vốn dịch vụ đã cung cấp và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm có sự gia tăng với giá trị lớn nên làm lợi nhuận sau thuế của Công ty sụt giảm 35,59% so với kỳ trước. Mặc dù thế, nhưng các hoạt động trọng tâm liên quan đến các dịch vụ mà Công ty cung cấp đã được Ban Điều hành triển khai thực hiện tốt, kết quả cho thấy đối với công tác thực hiện kế hoạch năm về tổng quan, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nhập bình quân của người lao động đều có sự tăng trưởng tốt vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong giai đoạn chuyển sang mô hình mới, Công ty một mặt vừa phải chú trọng cải tiến công tác quản lý, một mặt vừa phải ổn định hoạt động kinh doanh để phù hợp với định hướng chiến lược phát triển trong tương lai. Do đó, cần phải có thời gian để hoạt động kinh doanh của UCT đi vào ổn định. Phân khúc thị trường trong các lĩnh vực mà Công ty đang tham gia khá hẹp, lại gặp nhiều sự cạnh tranh từ các đối thủ, Công ty thường phải giảm giá thầu để giữ vững thị phần nên lợi nhuận bị ảnh hưởng. Đây chính là những khó khăn mà UCT đang gặp phải, trong thời gian tới Hội đồng quản trị sẽ phải phối hợp hơn nữa với ban điều hành để định hướng chỉ đạo, giám sát thực hiện các công tác hoạt động trọng tâm nhằm khắc phục những khó khăn trên để có thể hoàn thành tốt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó.





ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định hiện hành.

Nhìn lại một năm hoạt động, Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra để đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty đạt kỳ vọng. Mặc dù gặp một số khó khăn do quá trình cổ phần hóa diễn ra chưa lâu, công tác quản lý của công ty còn nhiều vấn đề cần được xử lý bên cạnh đó tình hình kinh tế năm qua không tăng trưởng tốt như dự định. Nhưng Công ty vẫn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, có thể nói đây là một năm hoạt động thành công của UCT. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đều được Ban Giám đốc triển khai đúng đắn và phù hợp với tình hình thực tế. HĐQT cho rằng Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ của mình và đã cùng với toàn bộ CBCNV mang lại kết quả kinh doanh bền vững trong những năm qua.





KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thành phố Cần Thơ tập trung đông dân cư và lượng khách du lịch tại miền Tây, mức sống của người dân đang có chiều hướng tăng cao, nhận thức và sự quan tâm của người dân về nét mỹ quan đô thị thành phố ngày càng được nâng cao. Do vậy tiềm năng phát triển mở rộng ngành trong thời gian tới là khá lớn.

Với bề dày gần 30 năm hoạt động trong lĩnh vực công ích, Công ty đã tích lũy một đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm trong công việc giúp Công ty tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, Công ty cũng đang dần ứng dụng công nghệ mới trong quy trình thu gom, vận chuyển chất thải. Đây là cơ hội cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty trong tương lai.

Căn cứ vào tình hình hoạt động của công ty trong năm qua, Hội đồng quản trị UCT lên kế hoạch xây dựng chương trình hoạt động như sau:

- 🌿 Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo người lao động có việc làm thường xuyên;
- 🌿 Sau Cổ phần hoá phải hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội. Để huy động nguồn vốn, cần phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài Công ty, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài. Trước hết, cần ưu tiên bán cổ phần cho người lao động trong doanh nghiệp để gắn kết quyền lợi và trách nhiệm của người lao động với Công ty, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả
- 🌿 Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ, ứng dụng các phần mềm quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 và các năm tiếp theo, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội;
- 🌿 Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, từng bước trở thành Công ty chủ lực của thành phố thi công các công trình trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, và chiếu sáng. Đa sở hữu, đa ngành nghề cùng chung tay bảo vệ môi trường;
- 🌿 Các chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đạt được trong năm 2017.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



- 🌿 Về kinh tế
- 🌿 Về môi trường - Năng lượng
- 🌿 Về xã hội





VỀ KINH TẾ



Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Các cổ đông cùng góp vốn, cùng phân chia lợi nhuận, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài chính khác của công ty trong phạm vi số vốn mình đã góp vào công ty. Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, tạo được công việc ổn định cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, góp phần tăng thu ngân sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế Tp. Cần Thơ và cả nước.

Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty luôn không ngừng phấn đấu hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Năm 2016 là thời điểm đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của UCT, khi đây là năm đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ thời điểm cổ phần hóa vào tháng 07 năm 2015. Ban lãnh đạo và toàn thể CB CNV Công ty đã cố gắng, chung tay hoạt động vì mục đích chung đó là hoàn thành kế hoạch năm nhờ đó góp phần tạo công việc ổn định cho người lao động, lợi ích kinh tế cho cổ đông. Những giá trị mà Công ty đã mang lại sau đây đã minh chứng cho những nỗ lực đó:

Tiêu chí	Giá trị mang lại trong năm 2016
Kết quả hoạt động	Doanh thu thuần: 68,92 tỷ đồng; LNST: 2,03 tỷ đồng
Cổ đông	Cổ tức năm 2015 được chi trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 2%
Nợ ngân sách	Tổng khoản đã nộp ngân sách năm 2016 bằng 6,53 tỷ đồng
Người lao động	Mức thu nhập bình quân 2016 là 5 triệu đồng/người/tháng



VỀ XÃ HỘI



Xác định người lao động là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển thành công và bền vững cho Công ty, ban lãnh đạo UCT không ngừng quan tâm, cải cách các chính sách có liên quan đến người lao động, sao cho phù hợp nhất, luôn được đảm bảo về đời sống vật chất lẫn tinh thần, để người lao động luôn là người đồng hành cùng quá trình phát triển của Công ty. Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho người lao động của mình, tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định dành cho người lao động, duy trì các chính sách phúc lợi đều đặn hàng năm.

Công tác chính sách và hoạt động xã hội năm qua được UCT duy trì và tích cực thực hiện. Tổng số tiền ủng hộ, kể cả hiện vật là 97.539.000 đồng, bao gồm tặng quà cho gia đình chính sách, hưu trí...: 82.539.000 đồng; Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo: 10.000.000 đồng, Hỗ trợ các tân binh lên đường nhập ngũ: 5.000.000 đồng



VỀ MÔI TRƯỜNG – NĂNG LƯỢNG



Nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là xăng, dầu các loại, điện chiếu sáng, nước tưới tiêu, nguyên nhiên liệu xử lý rác thải; vật liệu xây dựng phục vụ cho việc duy tu và thi công đường, hè phố... Thời gian qua biến động giá cả thị trường đã khiến chi phí đầu vào của Công ty tăng cao gây ảnh hưởng đến lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty. Nhìn chung, nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty tương đối ổn định. Nguồn nguyên liệu các sản phẩm có nhiều nguồn cung cấp nên việc sản xuất kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng nhiều bởi sự thay đổi của nguồn nguyên vật liệu đầu vào.

Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, hơn ai hết UCT ý thức được việc giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội. Ngoài mục tiêu lợi nhuận, Công ty còn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm đưa ra những giải pháp, hoạt động góp phần giữ môi trường xanh, sạch, đẹp, tạo nên môi trường sống trong lành, thân thiện cho người dân... Bên cạnh đó, UCT luôn phân tích đánh giá các tác động đến môi trường xung quanh để đề ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời và đảm bảo không vi phạm các chỉ tiêu do nhà nước đề ra.

Hiện nay, Hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt do các đơn vị khác thực hiện. Trong những năm qua nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm và bảo vệ môi trường, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp và đạt được những hiệu quả nhất định. Các biện pháp này đã phát huy tác dụng giúp ngân sách nhà nước tiết giảm chi phí đáng kể, định hướng tốt về quản lý, vận hành bãi xử lý rác.

Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến mục tiêu sử dụng điều độ và hợp lý các nguồn năng lượng này góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, tiết kiệm chi phí hoạt động. UCT chưa từng bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
caps lock

finance

con

A

S

Z

X

alt

option

comr

ntrol

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ là doanh nghiệp cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ, hiện nay Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800271113 ngày 03 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Duy tu và sửa chữa các công trình;
- Dịch vụ đô thị.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch
Ông Trần Thanh Phong	Thành viên
Ông Lê Thanh Hiếu	Thành viên
Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên
Ông Võ Văn Được	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Trần Thanh Phong	Giám đốc
Ông Nguyễn Thạch Em	Phó Giám đốc
Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2017

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc



Trần Thanh Phong

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, được lập ngày 03 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-08) 3910 4881 / Fax: (84-08) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn

Branch in Hanoi

Add: Room 12.8, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh Str.,
Dong Da Dist., Hanoi / Tel: (84-4) 3244.40.44
Fax: (84-4) 3244.40.45 / Email: info@namviethn.vn

Vấn đề nhân mạnh

Chúng tôi cũng xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.15 về việc chưa góp đủ vốn điều lệ của Công ty, cụ thể số vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 54.249.000.000 đồng, số vốn thực góp đến thời điểm hiện tại là 53.443.451.436 đồng, còn thiếu 805.548.564 đồng. Nguyên nhân do đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện xong quyết toán Cổ phần hóa với cơ quan có thẩm quyền.

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2017

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Bùi Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

Kiểm toán viên

Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.736.419.129	58.079.937.973
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	32.828.599.411	34.514.306.428
1.	Tiền	111		3.784.270.101	16.514.306.428
2.	Các khoản tương đương tiền	112		29.044.329.310	18.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	8.100.000.000	8.100.000.000
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.100.000.000	8.100.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.946.688.217	15.218.342.826
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	7.141.618.719	14.263.572.247
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	18.700.000	509.892.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.562.658.574	886.385.972
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(776.289.076)	(441.507.393)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	796.003.263	123.209.425
1.	Hàng tồn kho	141		796.003.263	123.209.425
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		65.128.238	124.079.294
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	65.128.238	124.079.294
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.965.575.228	25.034.872.103
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		17.501.420.675	22.504.370.440
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	17.501.420.675	22.504.370.440
	- Nguyên giá	222		53.360.015.847	53.984.940.950
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(35.858.595.172)	(31.480.570.510)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		166.797.502	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.07	166.797.502	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1.297.357.051	2.530.501.663
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	1.297.357.051	2.530.501.663
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		68.701.994.357	83.114.810.076

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		12.709.012.848	27.598.579.969
I.	Nợ ngắn hạn	310		12.319.012.848	27.208.579.969
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.685.775.724	5.628.133.449
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	19.131.264	203.300.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	638.475.926	2.761.997.629
4.	Phải trả người lao động	314		5.221.047.514	8.181.318.610
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	733.365.639	4.022.391.150
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	462.851.040	6.112.641.855
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		558.365.741	298.797.276
II.	Nợ dài hạn	330		390.000.000	390.000.000
13.	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		390.000.000	390.000.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		55.992.981.509	55.516.230.107
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.15	55.635.176.964	55.516.230.107
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.443.451.436	53.443.451.436
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		53.443.451.436	53.443.451.436
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		157.887.934	157.887.934
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.033.837.594	1.914.890.737
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.033.837.594	1.914.890.737
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		357.804.545	-
1.	Nguồn kinh phí	431	V.16	357.804.545	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68.701.994.357	83.114.810.076

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Trần Thanh Phong

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	68.924.053.891
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		68.924.053.891
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	55.989.695.835
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.934.358.056
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.409.027.968
7.	Chi phí tài chính	22		-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-
8.	Chi phí bán hàng	25		-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	11.507.405.150
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.835.980.874
11.	Thu nhập khác	31	VI.04	583.268.710
12.	Chi phí khác	32	VI.05	732.471.927
13.	Lợi nhuận khác	40		(149.203.217)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.686.777.657
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	652.940.063
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.033.837.594
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	381
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	381

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Trần Thanh Phong

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		81.031.461.176
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(39.147.779.424)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(28.267.158.054)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		-
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(1.109.163.776)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.871.407.284
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20.492.761.222)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.113.994.016)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1.340.053.783)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		428.181.814
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.409.027.968
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		497.155.999



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.068.869.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.068.869.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(1.685.707.017)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		34.514.306.428
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70		32.828.599.411

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Trần Thanh Phong

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Duy tu và sửa chữa các công trình;
- Dịch vụ đô thị.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.



IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai.

03. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 13 năm
- Máy móc, thiết bị	02 – 03 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	01 – 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 năm

06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 3 năm.

07. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

08. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của dịch vụ bán trong năm.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	433.382.022	506.212.091
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.350.888.079	16.008.094.337
- Các khoản tương đương tiền (*)	29.044.329.310	18.000.000.000
Cộng	32.828.599.411	34.514.306.428

(*): Chi tiết tương đương tiền

Tên ngân hàng	Số cuối năm		
	Gốc tiền gửi	Lãi suất	Thời hạn
Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	22.044.329.310	4,5%/năm	01 tháng
Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	7.000.000.000	4,5%/năm	01 tháng
Cộng	29.044.329.310		

02. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ngắn hạn	8.100.000.000	8.100.000.000	8.100.000.000	8.100.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	8.100.000.000	8.100.000.000	8.100.000.000	8.100.000.000
Cộng	8.100.000.000	8.100.000.000	8.100.000.000	8.100.000.000

(*): Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất 5%/năm – 6%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	7.141.618.719	14.263.572.247
- Phòng QLĐT quận Ninh Kiều	1.024.625.000	1.363.633.000
- Phòng QLĐT quận Bình Thủy	2.000.751.000	5.823.186.000
- Phòng QLĐT quận Cái Răng	1.403.608.280	5.360.481.574
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	2.712.634.439	1.716.271.673
Cộng	7.141.618.719	14.263.572.247

04. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	18.700.000	509.892.000
- Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Tây Đô	-	425.052.000
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	18.700.000	84.840.000
Cộng	18.700.000	509.892.000

05. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ngắn hạn	1.562.658.574	-	886.385.972	-
- Phải thu về cổ phần hoá	611.467	-	-	-
- Tạm ứng	1.144.883.946	-	764.529.546	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	397.163.161	-	121.856.426	-
Cộng	1.562.658.574	-	886.385.972	-

06. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
- Nguyên liệu, vật liệu	256.968.175	-	123.209.425	-
- Công cụ, dụng cụ	59.348.636	-	-	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	479.686.452	-	-	-
Cộng	796.003.263	-	123.209.425	-

07. Tài sản dở dang dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm	-	-
- Xây dựng cơ bản	166.797.502	-
+ Cửa hàng kinh doanh thiết bị môi trường	166.797.502	-
Cộng	166.797.502	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
 Báo thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	3.990.401.774	1.983.406.696	47.961.422.480	49.710.000	53.984.940.950
- Mua trong năm	-	-	1.173.256.281	-	1.173.256.281
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.798.181.384)	-	(1.798.181.384)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	3.990.401.774	1.983.406.696	47.336.497.377	49.710.000	53.360.015.847
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	2.297.532.483	1.539.325.173	27.617.200.852	26.512.002	31.480.570.510
- Khấu hao trong năm	162.627.876	213.667.158	5.592.749.585	7.732.668	5.976.777.287
- Tặng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.598.752.625)	-	(1.598.752.625)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	2.460.160.359	1.752.992.331	31.611.197.812	34.244.670	35.858.595.172
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	1.692.869.291	444.081.523	20.344.221.628	23.197.998	22.504.370.440
2. Tại ngày cuối năm	1.530.241.415	230.414.365	15.725.299.565	15.465.330	17.501.420.675

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 596.363.638 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Chi phí trả trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dài hạn	1.297.357.051	2.530.501.663
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	83.569.702	507.522.742
- Lợi thế kinh doanh	1.213.787.349	2.022.978.921
Cộng	1.297.357.051	2.530.501.663

10. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Phải trả người bán ngắn hạn	4.685.775.724	4.685.775.724	5.628.133.449	5.628.133.449
- Cửa hàng điện công nghiệp Gia Khanh	216.270.500	216.270.500	435.534.500	435.534.500
- Cơ sở hoa kiếng Quốc Hùng	372.555.000	372.555.000	408.112.000	408.112.000
- Công ty TNHH Xây dựng An Phú	362.292.000	362.292.000	-	-
- Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp 99	314.581.421	314.581.421	354.914.614	354.914.614
- Công ty Cổ phần Xăng dầu STS Tây Nam Bộ	393.258.955	393.258.955	455.778.741	455.778.741
- Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tín	-	-	1.624.332.000	1.624.332.000
- Trà Văn Đảo	853.854.771	853.854.771	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	2.172.963.077	2.172.963.077	2.349.461.594	2.349.461.594
Cộng	4.685.775.724	4.685.775.724	5.628.133.449	5.628.133.449

11. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.131.264	19.131.264	203.300.000	203.300.000
- Công ty Cổ phần Môi trường xanh Linh Linh	-	-	200.000.000	200.000.000
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	19.131.264	19.131.264	3.300.000	3.300.000
Cộng	19.131.264	19.131.264	203.300.000	203.300.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Đơn vị tính: VND
12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế giá trị gia tăng	-	1.911.125.882	3.324.065.376	4.991.363.366	-	243.827.892
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	850.871.747	652.940.063	1.109.163.776	-	394.648.034
- Thuế thu nhập cá nhân	124.079.294	-	63.088.056	4.137.000	65.128.238	-
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	422.351.424	422.351.424	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	124.079.294	2.761.997.629	4.465.444.919	6.530.015.566	65.128.238	638.475.926

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	733.365.639	4.022.391.150
- Chi phí tiền ăn ca	188.544.958	197.309.678
- Chi phí xử lý rác thải	433.926.195	3.331.013.290
- Chi phí tư vấn giám sát	-	362.068.182
- Chi phí phải trả khác	110.894.486	132.000.000
Cộng	733.365.639	4.022.391.150

14. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	462.851.040	6.112.641.855
- Kinh phí công đoàn	24.566.040	22.470.310
- Phải trả về cổ phần hoá	-	3.107.950.385
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	12.000.000	12.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.111.000	1.084.980.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	410.174.000	1.885.241.160
+ Giá trị thanh lý tài sản không đưa vào giá trị doanh nghiệp Cổ phần hóa	-	967.597.727
+ Các đối tượng khác	410.174.000	917.643.433
Cộng	462.851.040	6.112.641.855

15. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	53.443.451.436	-	-	53.443.451.436
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	3.157.758.671	3.157.758.671
Phân phối lợi nhuận	-	157.887.934	(1.242.867.934)	(1.084.980.000)
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	53.443.451.436	157.887.934	1.914.890.737	55.516.230.107
Số dư đầu năm nay	53.443.451.436	157.887.934	1.914.890.737	55.516.230.107
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	2.033.837.594	2.033.837.594
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	(1.914.890.737)	(1.914.890.737)
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	53.443.451.436	157.887.934	2.033.837.594	55.635.176.964

(*): Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 06/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 6 năm 2016, thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2015 (từ 03/7/2015 đến 31/12/2015) số lợi nhuận còn lại phân phối vào quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng ban điều hành.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Vốn góp của các cổ đông khác:	53.443.451.436		53.443.451.436	
- Vốn góp của Nhà nước	49.306.451.436	92,26	49.306.451.436	92,26
- Các cổ đông khác	4.137.000.000	7,74	4.137.000.000	7,74
Cộng	53.443.451.436	100	53.443.451.436	100

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu góp thiếu theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Cổ đông	Vốn đã góp thực tế tại 31/12/2016	Vốn góp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số vốn góp thiếu theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
	Giá trị cổ phần (VND)	Giá trị cổ phần (VND)	(VND)
Nhà nước	49.306.451.436	50.112.000.000	805.548.564
Cổ đông khác	4.137.000.000	4.137.000.000	-
Tổng cộng	53.443.451.436	54.249.000.000	805.548.564

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	53.443.451.436	53.443.451.436
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	53.443.451.436	53.443.451.436
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	1.084.980.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	-
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	-	1.084.980.000

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.424.900	5.424.900
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.344.345	5.344.345
+ Cổ phiếu phổ thông	5.344.345	5.344.345
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.344.345	5.344.345
+ Cổ phiếu phổ thông	5.344.345	5.344.345
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Nguồn kinh phí

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	-	-
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	357.804.545	-
Chi sự nghiệp	-	-
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	<u>357.804.545</u>	<u>-</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	68.924.053.891
Cộng	<u>68.924.053.891</u>

02. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	55.989.695.835
Cộng	<u>55.989.695.835</u>

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.409.027.968
Cộng	<u>1.409.027.968</u>

04. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>
- Lãi do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	199.903.055
- Các khoản khác	383.365.655
Cộng	<u>583.268.710</u>

05. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>
- Các khoản khác	732.471.927
Cộng	<u>732.471.927</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	11.507.405.150
- Chi phí nhân viên quản lý	4.346.651.081
- Chi phí vật liệu quản lý	7.015.000
- Chi phí đồ dùng văn phòng	90.991.181
- Chi phí khấu hao TSCĐ	366.299.832
- Thuế, phí và lệ phí	700.560.598
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.733.311.415
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	4.262.576.043
Cộng	11.507.405.150

07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	652.940.063
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	652.940.063

(*): Chi tiết cách xác định chi phí thuế thu nhập hiện hành

	Năm nay
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.686.777.657
- Các khoản điều chỉnh tăng	577.922.660
+ Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	577.922.660
Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập tính thuế TNDN	3.264.700.317
Thuế suất thuế TNDN	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	652.940.063

08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	2.033.837.594
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.033.837.594
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.344.345
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	381

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	2.033.837.594
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.033.837.594
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.344.345
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	381

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.864.460.777
- Chi phí nhân công	29.256.028.882
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.976.777.287
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.395.657.764
- Chi phí khác bằng tiền	7.483.862.727
Cộng	67.976.787.437

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay
Tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng	1.981.259.684
Cộng	1.981.259.684

03. Thông tin về bộ phận

- Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.
- Công ty chỉ có một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ đô thị.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.828.599.411	-	32.828.599.411	34.514.306.428
Phải thu về cho vay	-	-	-	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.538.781.880	-	7.538.781.880	14.385.428.673
Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.100.000.000	-	8.100.000.000	8.100.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
Cộng	48.467.381.291	-	48.467.381.291	56.999.735.101
	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm

Nợ phải trả tài chính
Phải trả cho người bán
Vay và nợ
Chi phí phải trả
Các khoản phải trả khác
Cộng

	4.685.775.724	5.628.133.449	4.685.775.724	5.628.133.449
	-	-	-	-
	733.365.639	4.022.391.150	733.365.639	4.022.391.150
	410.174.000	1.885.241.160	410.174.000	1.885.241.160
Cộng	5.829.315.363	11.535.765.759	5.829.315.363	11.535.765.759

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho Ngân hàng vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	4.685.775.724	-		4.685.775.724
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	733.365.639	-		733.365.639
Các khoản phải trả khác	410.174.000	-		410.174.000
Cộng	5.829.315.363	-	-	5.829.315.363
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	5.628.133.449	-		5.628.133.449
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	4.022.391.150	-		4.022.391.150
Các khoản phải trả khác	1.885.241.160	-		1.885.241.160
Cộng	11.535.765.759	-	-	11.535.765.759

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 03 tháng 7 năm 2015 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Lê Thanh Hiếu

Kế toán trưởng

Lê Thanh Hiếu

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Trần Thanh Phong



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ



Cần Thơ, ngày 31 tháng 03 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH *Minh*



LƯU VIỆT CHIẾN